TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2018/HS-ST
Ngày10/01/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Th- ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Họ và tên Đào Xuân Th, sinh năm 1987, nơi ĐKHKTT,thôn Đức Long M, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân Qu và con bà Đào Thị H, vợ Vũ Thị H và 2 con nhỏ Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm 4 tháng 16 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; nhân thân ngày 25/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 32 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hiện đang bị tạm giam, có mặt.

2. Bị cáo: Họ và tên Đỗ Thị H, sinh năm 1978, STQ, thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giao: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Xuân L (đã chết) và con bà Phạm Thị X, Chồng Phạm Minh H đã ly hôn, và có 2 con nhỏ; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về 2 tội' Trôm cắp tài sản" và" Trốn khỏi nơi giam giữ" bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và hiện nay đang bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, thụ lý hồ sơ và tạm giam về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến nay, có mặt

Nguyên đơn dân sự: Ban Trị sự Chùa Lễ Động, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị B, pháp danh: Thích Nữ Viên Như là trụ trì chùa Lễ Động.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng V, sinh năm 1949,

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau, nên sáng ngày 22/5/2017, Đỗ Thị H, đến nhà Đào Xuân Th rủ Th cùng đến chùa thắp hương, Th lấy xe đạp chở H đến chùa Lễ Động thuộc thôn Thái Minh, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn để lễ. Khi đến chùa, Th và H gặp bà Nguyễn Thị L, là người quét dọn chùa, xin được quét dọn giúp nhà chùa, cả hai quét dọn đến 11 giờ thì nghỉ và cùng về nhà Th. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày hôm sau (23/5/2017) Th và H lại rủ nhau đến chùa Lễ Động, do không có xe nên cả hai đi bộ đến nhà anh Lê Văn C, sinh năm 1982 ở xã V, huyện T là người quen của Th nhờ anh C chở đến chùa. Anh C lấy xe máy chở Th và H đến cầu trắng gần chùa Lễ Động thì dừng lại cho hai người xuống xe và quay về, còn Th và H đi bộ vào chùa, vào đến chùa cả hai gặp bà L và giúp bà quét dọn nhà chùa, quét xong cả hai vào uống nước tại phòng khách. Trong lúc ngồi uống nước Th phát hiện máy bơm nước để ở gầm giường nên nảy sinh ý định trộm cắp và nói với H là "máy bơm kia kìa", H nghe và hiểu ý của Th là bảo H lấy máy bơm nên khi Th đi ra phía sau để rửa tay thì H lấy máy bơm nhãn hiệu Pump 1.5DK, công suất 0.75 KW, số máy 025-876755 bỏ vào bì và đem ra phía cổng chùa cất giấu, sau đó cả hai ăn cơm cùng bà Lập xong ra về, ra đến cổng chùa H chỉ chỗ cất giấu máy bơm để Th lấy và cả hai đi bộ đến địa điểm thu mua phế liệu của gia đình chị Cao Thị Đ ở thôn B, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn bán máy bơm được 350.000đồng, rồi cùng về nhà Th.

Đến khoảng 7 giờ, ngày 25/5/2017, Th đến nhà ông Đào Xuân V ở xã A (là bác họ của Th) mượn xe máy BKS:16K-7669 điều khiển chở H đến chùa Lễ Động. Khi đến chùa, Th và H giúp bà L quét dọn nhà chùa như những lần trước. Quá trình quét dọn, Th quan sát thấy chiếc chuông bằng đồng kích thước cao 50cm, thân chuông dài 33cm, bán kính miệng chuông 13cm, có tai chuông dài 17cm treo ở hành lang nhà chùa, nên bàn với H về việc lấy trộm chiếc chuông thì H đồng ý, H đến chỗ bà L đang dọn dẹp với mục đích cảnh giới cho Th lấy chuông, còn Th trèo lên bờ tường chỗ treo chiếc chuông, Th lấy được chuông và đem ra chỗ để xe máy lấy áo mưa ở trong cốp xe đùm kín rồi để vào giá giữa của xe máy. Khoảng 15 phút sau, khi biết Th lấy được chiếc chuông, H xuống chỗ Th rồi cả hai cùng về. Thanh điều khiển xe máy chở Hường đến địa điểm mua bán phế liệu của gia đình chị Cao Thị Đ bán chiếc chuông được 400.00đồng, bán xong Th đưa H về nhà mình và đem xe máy trả cho ông V. Số tiền bán máy bơm và chiếc chuông cả hai sử dụng cho việc ăn uống và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/6/2017, chị Cao Thị Đ đã đem chiếc máy bơm và chiếc chuông đã mua của Th và H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn giao nộp.

Ngày 28/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn định giá chiếc máy bơm nhãn hiệu Pump 1.5DK, công xuất 0.75 KW,

số máy 025-876755 đã qua sử dụng trị giá 550.000đồng; 01 chuông đồng kích thước
cao 50cm, thân chuông dài 33cm, bán kính miệng chuông 13cm, tai chuông dài 17cm đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000đồng.

Đối với vợ chồng chị Cao Thị Đ là người mua tài sản trộm cắp củacác bị cáo, nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã trả máy bơm nhãn hiệu Pump 1.5DK, công suất 0.75KW, số máy 025-876755; chiếc chuông bằng đồng kích thước cao 50cm, thân chuông dài 33cm, bán kính miệng chuông 13cm, có tai chuông dài 17cm cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn dân sự ông Vũ Trọng V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm..

Tại bản cáo trạng số 55/CT/KSĐT-KT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khỏan 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, 53 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th, để xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/7/2017, xử phạt bị cáo Th từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp với 32 tháng tù của bản án số 132 ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 44 đến 47 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/6/2017.

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị cáo H tuy chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 145 ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu là không phải lỗi của bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2, nghị quyết số 41/2017/QH14, theo hướng có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xóa án tích cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Phần tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự không có khiếu nại, tố cáo gì

về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng. Các ngày 22/5/2017 và ngày 23/5/2017, khi đến chùa Lễ Động xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn để quyết dọn chùa, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người trông coi tài sản, các bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã trộm cắp một máy bơm nước và 01 chuông đồng của nhà chùa tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 6.550.000đ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại,tang vật chứng thu giữ được, phù hợp nội dung Bản cáo trạng và các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, Hội đồng xét xử đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, nhất là nơi đình chùa tôn nghiêm, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án Trộm cắp tài sản nhiều người tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước, khi có cơ hội là thống nhất hành động nên là đồng phạm giản đơn.

Trong đó Đào Xuân Th là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện trộm cắp chiếc Chuông trị gia 6.00.000đ nên phải chịu trách nhiệm chính còn Đỗ Thị H tham gia tích cực với vai trò giúp sức và trực tiếp thực hiện lấy tài sản 1 lần trị giá 550.000đ nên chịu trách nhiệm vai trò sau Th.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Bị cáo Đào Xuân Th ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm 4 tháng 16 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Được trả tự do ngay tại phiên tòa) chưa được xóa án tích, đang là tiền án, đã phạm tội mới do đó là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Ngày 25/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 32 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bản án này tuy đã có hiệu lực pháp luật nhưng đây là hành vi phạm tội xảy ra sau nhưng xét xử trước, nên không phải là tái phạm ở lần xét xử này, sau khi quyết định hình phạt đối với tội đang xét xử và tổng hợp hình phạt hai bản án buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 50, 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ, hiện đang bị VKSND huyện Tĩnh Gia khởi tố và tạm giam về hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà ăn chơi đua đòi, để có tiền tiêu xài đã trộm cắp tài sản là vật dụng sinh hoạt và tín ngưỡng hàng ngày của Chùa Lễ Động, xã Thái Hòa nên phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các quy định các có lợi của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xóa án tích cho bị cáo Hường đối với bản án số số 145 ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Thấy năm 2014 bị cáo H bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về 2 tội' Trôm cắp tài sản" và" Trốn khỏi nơi giam giữ" bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo tài liệu xác minh có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đã ủy thác thi hành phần án phí cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, nhưng chi cục thi hành án huyện Tĩnh Gia chưa nhận được quyết định ủy thác nên khi bị cáo đến nộp tiền án phí không có căn cứ để thu, như vậy việc bị cáo Hường chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bản án trên không phải lỗi của bị cáo, đến nay đã quá 2 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính, theo hướng có lợi cho bị cáo,vận dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, bị cáo được xóa án tích theo quy định điểm khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản,tại đơn xin xử án vắng mặt người đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Các bị cáo phải chịu án phì hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Đào Xuân Th** và **Đỗ Thị H**, phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

□p dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20,53 Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả hai bị cáo, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Th.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Xuân Th** 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với 32 tháng tù tại bản án số 132/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 47 (Bốn bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam của bản án trước (ngày 17/6/2017).

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị H** 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày phải thi hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đại diện nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
-TAND tỉnh thanh Hóa;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- TAND huyện tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp